

Số: 05/2024/QĐST-DS.

Long An, ngày 26 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 95/2023/TLST-DS ngày 23 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

1. Ông Lê Minh S, sinh năm: 1960. Địa chỉ: số A, khu phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.

2. Ông Lê Minh T, sinh năm: 1965. Địa chỉ: số A, đường T, phường T, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ông Lê Minh L, sinh năm: 1954. Địa chỉ: số A, khu phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Minh S, ông Lê Minh T và ông Lê Minh L là: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1963. Địa chỉ: số A, khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.

Bị đơn: Ông Trương Hùng C, sinh năm: 1964. Địa chỉ: số A, đường N, khu phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của ông C: Ông Trần Văn T2, sinh năm 1986. Địa chỉ: ấp B, xã M, huyện T, tỉnh Long An.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Minh P, sinh năm 1981.

2. Ông Lê Minh H, sinh năm 1982.

3. Bà Đỗ Thị M, sinh năm 1957.

Cùng địa chỉ: số I, đường N, khu phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của Lê Minh P, Lê Minh H: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1963; Địa chỉ: số A, khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.

4. Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An; Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.

5. Ngân hàng N - Chi nhánh huyện T. Địa chỉ: số A N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Đình L1 - Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Lê Minh S, ông Lê Minh L, ông Lê Minh T, ông Lê Minh H, bà Lê Minh P được quyền tiếp tục quản lý, sử dụng vị trí đất tại khu A cùng toàn bộ cây trồng trên đất, diện tích đất đo thực tế là 62.8m², loại đất ODT, thuộc tờ bản đồ số 9, đất tọa lạc tại khu phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.

2.2. Buộc ông Lê Minh S, ông Lê Minh L, ông Lê Minh T, ông Lê Minh H, bà Lê Minh P phải giao cho ông Trương Hùng C vị trí đất tại khu A cùng toàn bộ cây trồng trên đất, diện tích đất đo thực tế là 77.1m², loại đất ODT, tờ bản đồ số 9, đất tọa lạc tại khu phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.

2.3. Buộc ông Lê Minh S, ông Lê Minh L, ông Lê Minh T, ông Lê Minh H, bà Lê Minh P có nghĩa vụ tháo dỡ hàng rào lưới B40 có chiều dài 20m tại vị trí đất khu A1 để giao cho ông Trương Hùng C diện tích đất đo thực tế là 77.1m², loại đất ODT, thuộc tờ bản đồ số 9, đất tọa lạc tại khu phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.

2.4. Ông Lê Minh S, ông Lê Minh L, ông Lê Minh T, ông Lê Minh H, bà Lê Minh P và ông Trương Hùng C được liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để đăng ký, kê khai, cấp, điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định pháp luật về đất đai. Văn phòng đăng ký đất đai, cơ quan Tài nguyên và Môi trường căn cứ vào bản án, quyết định của Tòa án để giải quyết điều chỉnh biến động hoặc cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phù hợp với kết quả giải quyết vụ án. Trường hợp bên phải thi hành án không giao nộp bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì bên được thi hành án được quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền điều chỉnh, thu hồi, hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp (hoặc một phần diện tích trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp).

2.5. Vị trí, tứ cận, diện tích các khu đất theo Mảnh trích đo địa chính số 55-2024 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện T phân khu và phê duyệt ngày 26/3/2024.

2.6. Về chi phí tố tụng: Tổng cộng là 20.862.000 đồng. Ông Lê Minh S, ông Lê Minh L, ông Lê Minh T, ông Lê Minh H, bà Lê Minh P tự nguyện chịu 10.078.000 đồng (số tiền này ông S đã nộp xong). Ông Trương Hùng C tự nguyện

chịu 10.784.000 đồng (số tiền này ông C đã nộp xong).

2.7. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Minh S, ông Lê Minh L, ông Lê Minh T, ông Lê Minh H, bà Lê Minh P phải chịu 150.000 đồng, được khấu trừ số tiền 4.487.000 đồng theo các biên lai thu tiền số 0004486 ngày 15/3/2021, số 0004100 ngày 04/6/2020, số 0006276 ngày 02/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An. H1 lại cho ông Lê Minh S, ông Lê Minh L, ông Lê Minh T, ông Lê Minh H, bà Lê Minh P số tiền 4.337.000 đồng là tiền tạm ứng án phí còn thừa.

Ông Trương Hùng C phải chịu 150.000 đồng, được khấu trừ số tiền 15.990.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006302 ngày 28/11/2022 của Chi cục Thi hành dân sự huyện T, tỉnh Long An. H1 lại cho ông Trương Hùng C số tiền 15.840.000 đồng là tiền tạm ứng án phí còn thừa.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phùng Thị Cẩm Hồng